

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2021/DS-ST

Ngày: 11-11-2021

V/v tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Bảo Lâm
2. Ông Nguyễn Xuân Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 112/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Quốc tế T

Trụ sở: 42/8 đường L, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Bùi Thị Cẩm G – sinh năm 1981; Chức danh: Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Đức D – sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: 614 đường N, Phường X, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh

*Bị đơn:* Ông Hà S – sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: 331 đường B, Phường C, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Tuyết M – sinh năm 1971

Địa chỉ: 331 đường B, Phường C, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 03/7/2021 bà Nguyễn Thị Tuyết M có Đơn xin vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện ngày 12/4/2021 của Nguyên đơn - Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Quốc tế T (sau đây gọi là Nguyên đơn) cùng trình bày của ông Trần Đức D là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn thì:* Từ năm 2017 đến tháng 7/2020 ông Hà S (sau đây gọi là Bị đơn) là nhân viên giao hàng của Nguyên đơn, trong quá trình giao hàng Bị đơn sẽ nhận tiền của khách hàng và giao lại cho Nguyên đơn. Tháng 7/2020 Bị đơn nhận tiền của khách mà không giao lại Nguyên đơn 323.966.750đ, sau đó Nguyên đơn có làm đơn tố cáo sự việc tại Công an quận Tân Phú. Ngày 15/12/2020 tại cơ quan Công an Bị đơn xin thông cảm hoàn cảnh khó khăn bỏ qua, xin trả dần và có trả cho Nguyên đơn 25.000.000đ, còn nợ lại 298.966.750đ, số tiền này Bị đơn xin trả hàng tháng từ ngày 10/01/2021 đến ngày 10/12/2021 mỗi tháng 24.900.000đ. Do Bị đơn không trả tiền cho Nguyên đơn nên Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn phải trả 1 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật 298.966.750đ nợ gốc và tiền lãi từ ngày 10/01/2021 đến 31/3/2021 là 8.969.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án Bị đơn đưa chứng từ cho Tòa án thể hiện đã chuyển trả Nguyên đơn 2.900.000đ, xin trả dần, không phải trả tiền lãi. Nguyên đơn sẽ trừ 2.900.000đ vào nợ gốc, đồng ý rút lại yêu cầu trả lãi và yêu cầu Bị đơn phải trả 296.066.750đ ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn – ông Hà S trình bày:* Bị đơn xác nhận có nợ Nguyên đơn 298.966.750đ, do dịch bệnh không đi làm được và do có bệnh trong người nên Bị đơn không trả cho Nguyên đơn theo thỏa thuận. Từ tháng 01-05/2021 Bị đơn có trả cho Nguyên đơn 2.900.000đ, số tiền gốc còn lại Bị đơn xin trả dần hàng tháng theo khả năng, không dám hứa trước số tiền trả hàng tháng, đối với tiền lãi Bị đơn xin không phải trả. Bị đơn và bà Nguyễn Thị Tuyết M chung sống với nhau có 1 con chung nhưng không đăng ký kết hôn, sự việc giữa Bị đơn và Nguyên đơn bà Mai không biết.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị Tuyết M trình bày:* Bà không biết vụ việc Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn trả 307.935.750đ. Bà và Bị đơn không liên quan với nhau về mặt pháp luật nên việc Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn trả tiền không liên quan đến bà.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Tuyết M vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn – ông Trần Đức D trình bày:* Do tin tưởng vào lời hứa của Bị đơn tại Công an nên Nguyên đơn mới đồng ý cho Bị đơn trả dần, chuyển vụ án sang dân sự không xem xét về hình sự, nhưng Bị đơn hứa hoài không trả nên Nguyên đơn không thể tin tưởng vào lời hứa của Bị đơn

được nữa. Nay Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu Bị đơn phải trả ngay 296.066.750đ, không yêu cầu Bị đơn phải trả 8.969.000đ tiền lãi.

*Bị đơn – ông Hà S trình bày:* Bị đơn xác nhận còn nợ Nguyên đơn 296.066.750đ, Bị đơn không có tiền trả ngay 1 lần nên xin trả hàng tháng theo khả năng, không dám hứa vì sợ lại thất hứa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện “Tranh chấp đòi tài sản” do Bị đơn có nơi cư trú tại quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của Nguyên đơn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn – ông Trần Đức D có mặt; Bị đơn – ông Hà S có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bà Nguyễn Thị Tuyết M có Đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu Bị đơn phải trả 296.066.750đ.

Căn cứ Bản thỏa thuận giữa Nguyên đơn và Bị đơn, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng xác nhận của hai bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định Bị đơn còn nợ Nguyên đơn 296.066.750đ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn phải trả cho Nguyên đơn 296.066.750đ.

[4] Xét yêu cầu Bị đơn phải trả 8.969.000đ tiền lãi.

Tại Đơn khởi kiện ngày 12/4/2021, Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn phải trả tiền lãi từ ngày 10/01/2021 đến ngày 31/3/2021 là 8.969.000đ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Bị đơn phải trả 8.969.000đ tiền lãi.

Xét thấy: Việc rút yêu cầu của Nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu Bị đơn phải trả 8.969.000đ tiền lãi của Nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ.

[5] Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của Nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Bị đơn phải chịu 14.803.337đ án phí DSST, hoàn lại cho Nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm c Khoản 1 Điều 217; Điều 227; Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 166; Điều 280; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Quốc tế T.

1.1 Buộc ông Hà S phải có trách nhiệm trả cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Quốc tế T 296.066.750đ (Hai trăm chín mươi sáu triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn bảy trăm năm mươi đồng). Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Đình chỉ yêu cầu ông Hà S phải trả 8.969.000đ (Tám triệu chín trăm sáu mươi chín ngàn đồng) tiền lãi của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Quốc tế T.

2/ Về địa điểm thi hành án: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3/ Về án phí: Ông Hà S phải chịu 14.803.337đ (Mười bốn triệu tám trăm linh ba ngàn ba trăm ba mươi bảy đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Quốc tế T 7.698.400đ (Bảy triệu sáu trăm chín mươi tám ngàn bốn trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0069401 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Quốc tế Trán Thành cho đến khi thi hành án xong, ông Hà So còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6/ Về quyền kháng cáo: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Quốc tế T, ông Hà S có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Tuyết M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

7/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Mai Hương**